

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 04/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn H và Ông Nguyễn Tuấn D

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 04/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 05/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 20/11/2020 đối với bị cáo:

Sùng Thị C , sinh năm: 1971. Quê quán: Xã Xà Hồ, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: trồng trọt. Học vấn: không biết chữ.

Bố: Sùng A D ; (đã chết), mẹ: Giàng Thị M , sinh năm: 1944, hiện đang sinh sống ở huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Chồng: Hồ A Nh (đã chết). Có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện đang sinh sống tại xã Trung Lý, huyện Mường Lát.

Bị cáo là con thứ 05 (năm) trong gia đình. Từ năm 1997 chuyển đến sinh sống tại bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/7/2020, chuyển tạm giam ngày 06/8/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo khai, sáng ngày 31/7/2020 bị cáo gặp một người đàn ông ở bên bờ Sông Mã thuộc xã Trung Lý, huyện Mường Lát, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, chỉ biết là người dân tộc Thái, bị cáo hỏi mua của người này 200.000 (hai trăm nghìn đồng) tiền ma túy mang về để làm thuốc, có ai mua thì bán.

Buổi chiều ngày 31/7/2020 bị cáo bán cho Sùng A S , sinh năm 1973, trú tại bản Cánh Cộn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát một ít ma túy với giá 50.000 (năm mươi nghìn đồng) nhưng S chưa kịp đưa tiền, vì S đang lên cơn thèm thuốc nên lấy xong Sênh đã vội vàng mang ra sử dụng trong bếp nhà bị cáo, cũng không nói, không hỏi gì, bị cáo cũng không để ý vì bị cáo đi lên nhà chính chuẩn bị đồ để lên nương hái rau, khi thấy lực lượng Công an huyện Mường Lát vào, bị cáo sợ nên đi xuống bếp lấy từ túi vải thổ cẩm đeo bên hông ném xuống đất một túi nilon nhưng đã bị Công an huyện Mường Lát phát hiện và yêu cầu bị cáo nhặt lên, kiểm tra tại chỗ thì thấy bên trong gói nilon này có 09 (chín) gói nilon nhỏ màu hồng, bên trong mỗi gói này có chứa chất bột màu trắng ngà, dạng nén, bị cáo khai đó là Heroine; Sùng A S cũng tự nguyện giao nộp 50.000 (năm mươi nghìn đồng) là tiền dùng để mua ma túy nhưng chưa kịp đưa tiền cho bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số: 2075/PC09 ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất bột màu trắng ngà, dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,616g (không phải sáu một sáu gam), loại: Heroine.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-ML ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt: Bị cáo từ **26** đến **30** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là hộ nghèo, nên không có tính thực thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận, biết rõ hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không tìm chế được bản thân nên bán để kiếm lời lấy tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố và luận tội của KSV về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo mua ma túy với trọng lượng là **0,616g** (*không phải sáu một sáu gam*), loại Heroine bán cho Sùng A S, đã cấu thành tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo; Trọng lượng ma túy bị cáo mua, bán đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy

rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 251 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, Túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đen, có khóa và 01 miếng giấy bạc nhỏ đã cháy xém một phần, tất cả đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tờ tiền mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn đồng) Tiền Việt Nam;

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với Sùng A S đã mua ma túy với bị cáo, và sử dụng luôn số ma túy đó trong nhà bị cáo, nhưng bị cáo không thấy, không biết nên bị cáo không bị xử lý về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của S chưa đến mức phải truy cứu TNHS, Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 38/CAML, ngày 24/8/2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vi phạm vào khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về lĩnh vực ANTT, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể, sự việc diễn ra lại không có ai chứng kiến, nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh và xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên: Bị cáo Sùng Thị C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Hình phạt chính: **26 (Hai sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (31/7/2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Sùng Thị C , có chữ ký và ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đ , Lê Minh T , Vũ Văn N ;

- Túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đen, có khóa đã qua sử dụng và 01 (một) miếng giấy bạc nhỏ đã cháy xém một phần.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tờ tiền mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn đồng). Tiền Việt Nam;

Vật chứng kể trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKS-ML, ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 12/TV-CCTHADS ngày 04/11/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Trại TG, CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T